TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út L– sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn A – xã B – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**– sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn A – xã B – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Út L và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông **Trần Văn T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: Trần Thanh S - sinh ngày 17/9/2012 và Trần Thanh L1 – sinh ngày 15/01/2014 đến tuổi thành niên.

Bà Nguyễn Thị Út L không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân gia đình.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Út L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007651 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Út L đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Út L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang